TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH421**

Thực tập chuyên ngành

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Học Kỳ II năm học 2015-2016

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung bình	Xét	Ghi chú
1	DTK1151060001	Lê Thị Ngọc	An	25/07/93	8	8	7	7	7,5	Đạt	
2	DTK0951060147	Bùi Tuấn	Anh	15/07/91	8	8	7	7	7,5	Đạt	
3	DTK1051060004	Nguyễn Ngọc	Anh	31/07/92	5	6	7	5	5,8	Đạt	
4	DTK1151060003	Trần Xuân	Cường	7/9/1993	8	7	7	9	7,8	Đạt	
5	DTK1151060016	Lê Thị	Hằng	20/02/93	8	8	7	8	7,8	Đạt	
6	DTK1151060019	Ngô Thị	Hoa	14/04/93	8	6	7	8	7,3	Đạt	
7	DTK1151060006	Nguyễn Thị	Hòa	5/2/1993	8	6	7	8	7,3	Đạt	
8	DTK1151060004	Trịnh Thị Thanh	Hồng	28/07/93	8	6	7	7	7,0	Đạt	
9	DTK1151060007	Phạm Quang	Huấn	9/12/1993	8	7	7	7	7,3	Đạt	
10	DTK1151060021	Vũ Thị	Lụa	23/01/93	8	8	7	7	7,5	Đạt	
11	DTK1151060010	Lục Thị	Mơ	6/3/1993	8	8	7	7	7,5	Đạt	
12	DTK1151060011	Nông Thị ánh	Nguyệt	14/04/93	8	8	7	8	7,8	Đạt	
13	DTK1151060022	Nguyễn Thị	Nguyệt	10/9/1993	8	7	7	8	7,5	Đạt	
14	DTK0951060202	Đỗ Mạnh	Thắng	19/03/91	8	1	7	7	5,8	Đạt	
15	DTK1151060014	Hoàng Văn	Thắng	19/04/94	8	8	7	8	7,8	Đạt	
16	DTK1151060013	Bùi Thị	Thơm	11/7/1993	8	6	7	7	7,0	Đạt	
17	DTK1051060087	Vũ Bá	Toản	19/06/92	8	5	7	7	6,8	Đạt	
18	DTK1151060012	Nguyễn Viết	Tưởng	1/3/1993	8	8	7	9	8,0	Đạt	

Ấn định danh sách: 18 SV